SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL



Heavy

CALDERA S7S

CALDERAS7S

Giày b ố tử a chữa bằng **da** ch ố n g thấm nư ớc giày b ằng **da** , làm bằng **da** ch ống có đế cao su



BRN

Những vật liệu cao cấp hơn ựa điển	Da ng
ót bên trong	i tái chế, mang
rong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	ệt chống thủ ng
ngoài Đ	Cao su (NBR), BASF PU
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S7S / SR, SC, LG, FO, HI, HRO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0 JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330
ng lượng thép	0.860 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024





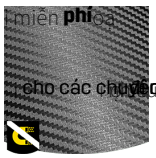
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn sự bắt lửa do tích điện. ...00 KiloOhm và 100 MegaOhm.



...được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



Tay nắm bậc **thang (LG)**
Đường viền được xác định đặc biệt ... giày ... tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.



Kim |
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng ... cho các chuyên gia ... giày.



Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon**
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, ... kim |



Chống nước **(WR)**
Giày không thấm nước ngăn chất ... xâm nhập vào giày.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

Hoá h ọ c , Xây dự n g, Ngành công n ghiệ p , Khai thác m ỏ , Dầu khi

ường: **Môi** t

rư ờn g **môi** t anh , Bề mặt cự c **mịn** ờn, **môi** bùn, b ề mặt **không** bằn g phẳn g, b ề mặt trơ n **ướt**, **môi** ẩm ư ớt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẳng Hoặc hàng tiệ g Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu a **đế** n g **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng **tái** ch ế	? 0.8		5.16	iờ	mg/cm/g
	Top: h i ệu suất ch ơ	? 15		46		mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế, **màng**					
	L ớp **lót**: **tái** ch ế	? 2		4.9	iờ	mg/cm/g
	lót: h i ệu suất ch ơ	? 20		41		mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
	ệ m chân: Đ ch ố n g **mài** mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800		Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles		chu kỳ
goài	Đ **Cao su (NBR), BASF PU**					
	Ch ố n g **mài** mòn (**mài mòn**)	? 150		116		mm
	Chư ố ợt trơ n **gót** bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt **gót** v ề phía t	? 0.31		0.45		ma sát
	rư ợt có ớt bằn g G ố m + NaLS - Trư ợt **lùi** v ề phía t	? 0.36		0.47		ma sát
	rư ợt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt **gót** phía t	? 0.19		0.28		ma sát
	Chư ố ợt trơ n SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt **gót** phía t	? 0.22		0.32		ma sát
	ị ch ố Giá t ĩnh điệ n	0.1 - 1000		12.4		megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100		40		megaohm
	Hấp thụ năng l ợ **gót** chân củ	? 20		38		J
Đ ứ n g đầ	**Nanocarbon**					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		16.0		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		21.0		mm

kích thước thép: 42

a chú Giày tôi không có thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản ủ

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO#** hát thả					
	V ật l iệu		12.45		kg
	Bao bì		0.12		kg
ất	Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			14.72 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l	Tiệ ử **tái** ch ế			
	Product		5%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:

ị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán